

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/DS-ST
Ngày: 08-6-2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Ngọc Sương
2. Bà Lê Thị Thiện

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/QĐST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Ch Q T, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 122/3, khu phố Thạnh Hòa B, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông T Đ N, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 7/21, Khu phố Bình Đức 2, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Ng Th D, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 122/3, khu phố Thạnh Hòa B, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

4. *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: ông Ph L Đ, sinh năm 1997; địa chỉ: Số 97/1A, khu phố Thạnh Hòa B, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai nguyên đơn ông Chiêm Quốc Tín trình bày:

Ông T Đ N là bạn của ông Ng Đ Đ (là anh rể của vợ ông). Qua ông Đ mà ông quen biết với ông N cách đây khoảng 02 năm. Vào ngày 01 tháng 12 năm 2020 ông cho ông Nam vay tiền. Việc cho vay hai bên có lập “Giấy nhận nợ”. Theo đó, ông cho ông N vay số tiền 140.000.000 đồng; thời gian trả vào ngày 01 tháng 01 năm 2021; do quen biết và vay có một tháng nên ông không yêu cầu ông N phải trả tiền lãi; việc cho vay có người làm chứng là ông Ph L Đ chứng kiến.

Đến hạn trả tiền là ngày 01 tháng 01 năm 2021 ông N không trả nên ông có đến nhà của ông N tại địa chỉ số 7/21, Khu phố Bình Đức 2, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để đòi nợ, nhưng không được. Do ông N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông khởi kiện yêu cầu ông N phải trả cho ông số tiền nợ vay là 140.000.000 đồng. Ông không yêu cầu ông N phải trả tiền lãi.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là giấy nhận nợ ngày 01 tháng 12 năm 2020.

Bị đơn ông T Đ N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập đến Tòa án làm việc vào ngày 30 tháng 3 năm 2021; Thông báo tham gia phiên họp công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải lần 1 và giấy triệu tập đến Tòa án tham gia phiên họp công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải ngày 15 tháng 4 năm 2021; Thông báo tham gia phiên họp công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải lần 2 và giấy triệu tập đến Tòa án tham gia phiên họp công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải ngày 04 tháng 5 năm 2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đến Tòa án tham gia phiên tòa ngày 19 tháng 5 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến Tòa án tham gia phiên tòa ngày 08 tháng 6 năm 2021. Tuy nhiên, ông N vắng mặt không rõ lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Ông Ch Q T khởi kiện yêu cầu ông T Đ N; địa chỉ: Số 7/21, Khu phố Bình Đức 2, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương phải trả nợ vay. Xét, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật

Tổ tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông T Đ N theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông N không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của ông N trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Nguyên đơn ông Ch Q T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T, ông N theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn ông Ch Q T khởi kiện yêu cầu ông T Đ N phải thanh toán số tiền nợ gốc 140.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình ông Ch Q T cung cấp chứng cứ là “Giấy nhận nợ” lập ngày 01 tháng 12 năm 2020.

[4] Theo “Giấy nhận nợ” lập ngày 01 tháng 12 năm 2020, ông Ch Q T cho bị đơn ông T Đ N vay số tiền 140.000.000 đồng; thời hạn vay là 01 tháng; giấy vay có người làm chứng là ông Ph L Đ xác định có chứng kiến việc ông T đưa cho ông N số tiền 140.000.000 đồng. Do đến hạn ông N không trả tiền cho ông T nên ông T khởi kiện yêu cầu ông N trả số tiền nêu trên. Xét thấy, do ông N không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ cho ông T theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông T. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu ông N phải thanh toán cho ông T số tiền nợ gốc 140.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông T Đ N phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ch Q T đối với bị đơn ông T Đ N về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Buộc ông T Đ N phải thanh toán cho ông Ch Q T số tiền nợ gốc 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T Đ N phải chịu 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Hoàn trả cho ông Ch Q T số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0053727 ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Chánh án (để báo cáo);
- VKSND thành phố Thuận An,;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bạch Tuyết